



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)
SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION
 No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC
 Tel: 028 38817289 Fax: 028 38817385
www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 14/2020

31/03/2020 – 06/04/2020

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số thuê tàu BDI tuần này tăng nhẹ lên mốc trên 600 điểm nhưng chỉ vài giao dịch mua bán thành công được ghi nhận. Phân khúc handysize, tàu Orient Alliance (33.751 dwt đóng 2012 Trung Quốc, DD/SS 1/2022) được chủ tàu Đức bán với giá 7,2 triệu đô la Mỹ. Đây là mức giá rất tốt trong thời điểm hiện nay do tàu được đóng tại xưởng gốc của Hàn Quốc (Samjin) nhưng đặt ở Trung Quốc, máy móc thiết bị đa phần của Hàn Quốc và việc bán tàu bao gồm hợp đồng thuê định hạn 6 đến 8 tháng cho Cargill. Do việc khai thác tàu hiện nay rất khó khăn nên các chủ tàu sẵn sàng giảm giá nếu có người Mua thiện chí. Tuy nhiên, nơi giao tàu vẫn là rào cản lớn do hiện nay các nước phong tỏa biên giới và các chuyến bay hầu hết bị hủy. Do khó khăn này, một số giải pháp bàn giao mới đã được nghĩ đến và/hoặc mỗi bên chịu thiệt một tí để bàn giao được tàu.

Ở mảng tàu dầu, không có nhiều thương vụ được báo cáo trong tuần này, chủ yếu tập trung ở các loại tàu chở dầu/hóa chất. Đơn cử tàu Cape Durango (12.834 dwt đóng 2010 Hàn, SS/DD due 12/2020) được bán với giá 6,75 triệu đô la Mỹ. Cách đây hai tuần, một tàu cùng size khác là Winter Oak (13.114 dwt đóng 2009 Hàn mới qua đà SS/DD) đã về tay người Mua Singapore với giá 7,2 triệu đô la Mỹ. Điều này cho thấy giá tàu ở phân khúc 13k hiện nay đang giảm rõ rệt, chênh lệch từ 1 triệu đến 1 triệu rưỡi so với mức giá thị trường cách đây một tháng rưỡi. Ở phân khúc nhỏ hơn ghi nhận tàu Stolt Fuj (6.065 dwt đóng 2010 Trung Quốc) được bán thành công cho người Mua Châu Âu với giá chưa được công bố, được biết tàu sẽ lên đà vào tháng 10 năm nay.

| Name | Blt year | Blt place | Dwt | Buyers | Price m.usd | Comment |
|------------------------|----------|-----------|---------|--------------------------------|-------------|--|
| BULKERS | | | | | | |
| Bettys Beauty | 2006 | Japan | 76,863 | Korean, Five Ocean Corporation | 10.00 | DD due May 2020 |
| Nova Gorica | 2008 | China | 53,100 | Greek | 7.00 | |
| Orient Alliance | 2012 | China | 33,755 | Tufton Oceanic | 7.20 | SS/DD Jan 2022 |
| Pacific Huron | 2010 | China | 29,975 | German | 6.10 | SS/DD 5/2020, ice class, bowthruster |
| TANKERS | | | | | | |
| Yugawasan | 2005 | Japan | 302,481 | Greek | 33.00 | On subs |
| Mercini Lady | 2004 | Croatia | 46,678 | Singaporean | 11.50 | |
| Cape Durango | 2010 | Korea | 12,834 | Undisclosed | 6.75 | Subs lifted, Chemical IMO II, epoxy coated, SS/DD due Dec 2020 |
| Stolt Fuj | 2010 | China | 6,065 | European | Undisclosed | SS/DD due Oct 2020 |

| CONTAINERS | | | | | | |
|-------------------|------|-------|--------|-------------|-------|--|
| Stellar Wakamatsu | 2010 | Japan | 21,446 | Undisclosed | 10.00 | 1708 teu, Cr 3x40t, SS Mar 2025, DD Mar 2023 |
| OTHERS | | | | | | |
| | | | | | | |

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

| Type | Size | Price (m.usd) | No | Yard | Owners | Delivery | Comments |
|-------------------|-------------|---------------|----|------------------------|--|-------------|--------------------------------|
| Bulker | 325,000 dwt | Undisclosed | 4 | Quingdao Beihai, China | Bocomm | 2021 | BB charter to Vale |
| Tanker | 325,000 dwt | Undisclosed | 1 | DSME, Korea | Panocean, Korea | 3Q 2021 | |
| Methanol carriers | 50,000 dwt | 42.00 | 7 | Huyndai Mipo, Korea | MOL (1), Marinvest (2), NYK (2), Meji Shipping (2) | Undisclosed | Charter to Waterfront Shipping |

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

Mức cước phân khúc **Supramax** tuần này tiếp tục giảm trên mọi khu vực. Chỉ số BSI đóng cửa ở mức 5.442 đô la Mỹ, giảm so với tuần trước là 7.054 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, tàu Josco Taicang (58.670 dwt, đóng 2012) được chốt nhận tại Freetown và trả tại Constanza với giá 5.500 đô la Mỹ. Tàu Gladiator (56.784 dwt, đóng 2012) được chốt nhận tại Termisa đi khu vực duyên hải vịnh Mexico với giá 5.500 đô la Mỹ. Ở Ấn Độ Dương, tàu Bao Grand (58.015 dwt, đóng 2010) được chốt nhận tại Chittagong qua bờ biển phía Đông Ấn Độ và trả tại Trung Quốc. Gần đây tại thị trường khu vực Thái Bình Dương, tàu Global Future (52.484 dwt, đóng 2006) được chốt nhận tại Singapore qua Indonesia và trả tại Đài Loan với giá 3.100 đô la Mỹ trong khi đó tàu Yangtze Jewel (63.212 dwt, 2015) được chốt nhận tại vịnh Adang và trả tại Philippines với giá 5.000 đô la Mỹ.

Mức cước phân khúc **Handysize** đóng cửa ở mức 6.117 đô la Mỹ, giảm xuống 1.107 đô la Mỹ từ thứ sáu tuần trước. Một tàu 37.000 dwt được chốt với giá 7.000 đô la Mỹ tại trạm hoa tiêu Itaquei đến khu vực Lục địa già. Tại khu vực duyên hải đang cho thấy dấu hiệu phục hồi với lượng hàng hóa dồi dào trải dài đến cuối tháng Tư. Khu vực Địa Trung Hải và Biển Đen có vẻ rất bận rộn dù khá ít các giao dịch được báo cáo. Tàu 48.000 dwt được chốt với giá khoảng hơn 11.500 đô la Mỹ tại Agadir đến Conakry trong khi đó công ty Meadway chốt tàu Althea (29.816 dwt, đóng 2002) tại Constanza qua Biển Đen và trả tại Morocco với giá 6.800 đô la Mỹ. Tiếp tục là một tuần lễ ảm đạm đối với các size tàu Handy tại khu vực Thái Bình Dương với mức cước rớt xuống thảm hại. Ở khu vực Viễn Đông, tin đồn tàu 28.000 dwt được chốt với giá hơn 3.500 đô la Mỹ tại trạm hoa tiêu phía Bắc Trung Quốc cho chuyến đi đến Đông Nam Á. Tiếp đó ở phía nam, tàu Trogir (44.382 dwt, đóng 2001) được chốt nhận tại Singapore đến phía Nam Trung Quốc qua Indonesia với giá 2.500 đô la Mỹ. Thị trường Úc tiếp tục im ắng với rất ít hàng hóa kể từ khi lệnh cách ly 14 ngày đối với các tàu đến được thực thi. Có rất ít các giao dịch ở mảng thị trường định hạn do sự lan rộng của Đại dịch khiến thị trường không ổn định.

Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 14/2020 vừa qua:

| RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON) | TUẦN 14 | TUẦN 13 | Mức thấp nhất năm 2020 (cập nhật tới Tuần 14) | Mức cao nhất năm 2020 (cập nhật tới Tuần 14) |
|----------------------------------|---------|---------|---|--|
| TRANSATLANTIC RV | 4,710 | 4,830 | 767 | 9,090 |

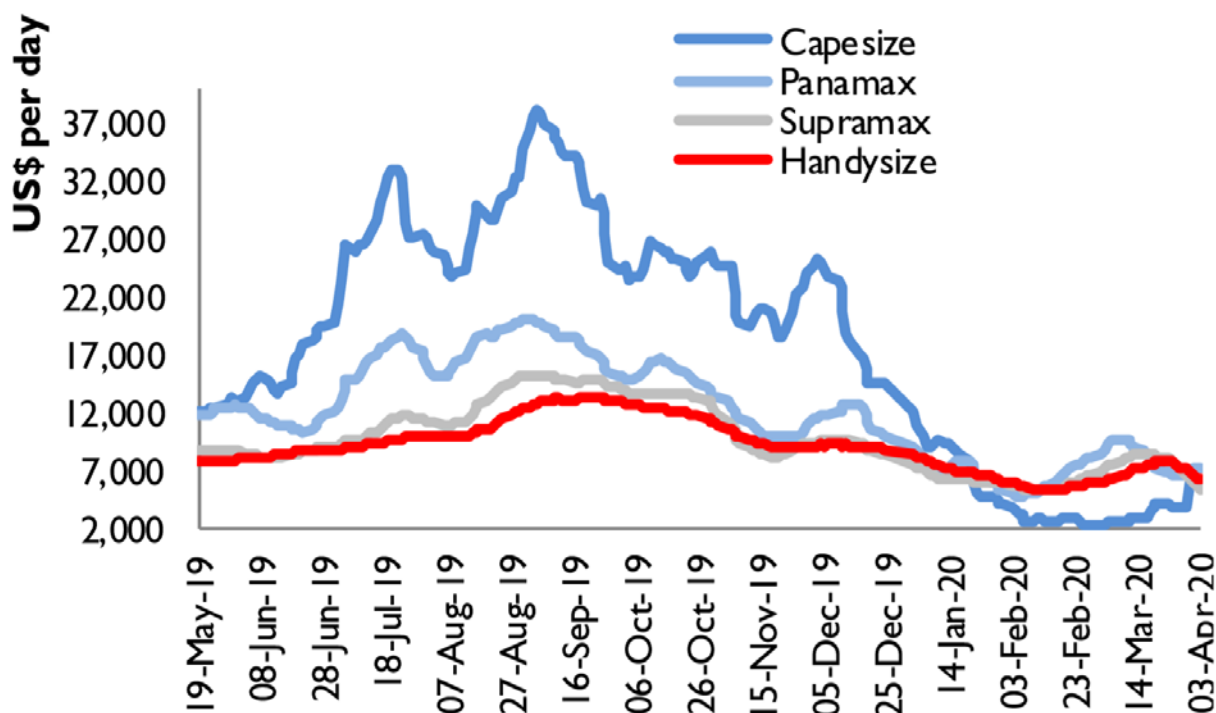
| | | | | |
|---|--------|--------|--------|--------|
| TCT CONT/F.EAST | 14,536 | 14,323 | 12,077 | 26,020 |
| TCT F.EAST/CONT | 1,350 | 1,191 | 388 | 1,816 |
| TCT F.EAST RV | 6,537 | 5,265 | 3,320 | 7,538 |
| RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY) | | | | |
| ATLANTIC RV | 6,183 | 8,925 | 9,308 | 10,946 |
| PACIFIC RV | 5,217 | 5,929 | 3,771 | 6,707 |
| TCT CONT/F.EAST | 13,596 | 16,093 | 9,700 | 18,418 |

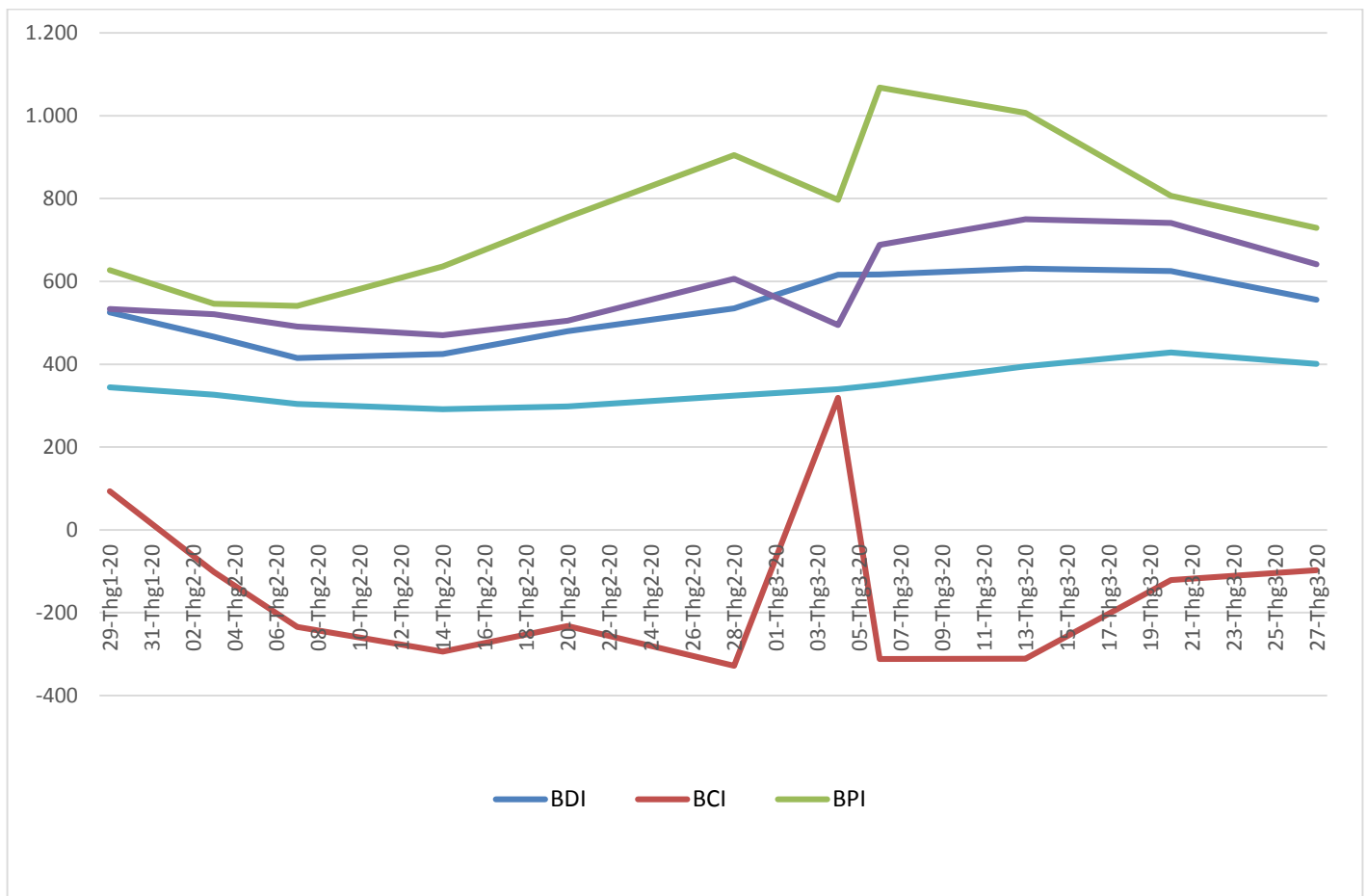
GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 03/04/2020

| | US\$/ngày | ▼/▲ | |
|-------------|-----------|-----|------|
| SUPRAMAX | 5,442 | ▼ | 1612 |
| SMALL HANDY | 4,151 | ▼ | 1107 |

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ





3.2. Thị trường thuê tàu hàng dầu

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Thị trường tàu MR ở khu vực phía đông tuần này tương tự so với tuần trước. Cước từ khu vực khu vực WC.India đi Japan hiện vẫn giữ nguyên ở mức WS 165. Tại tuyến S.Korea đi Japan, mức cước giảm mạnh so với tuần trước đó và hiện dao động quanh mức WS \$410.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Trái lại với tình hình tuần trước, tại thị trường phía đông, mức cước các tuyến tại phía Tây Suez giảm đáng kể so với dự đoán tuần trước. Ở tuyến UKC-Med/States, giảm gần 25 điểm so với tuần trước và hiện dao động quanh mức WS 160. Mức cước các tuyến USG/UKC-Med hiện vẫn đang giữ nguyên ở mức WS 90.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

| Voyages | Size | RATE | | | |
|----------------|--------|-----------|-----------|----------|-----------|
| | | This Week | Last Week | Low 2020 | High 2020 |
| WCI/Japan | 38.000 | 165,0 | 165,0 | 130,0 | 165,0 |
| UKC-Med/States | 38.000 | 160,0 | 185,0 | 155,0 | 185,0 |
| USG/UKC-Med | 38.000 | 90,0 | 90,0 | 87,5 | 140,0 |

WS

- Cước thuê tàu định hạn:

| Period | Segment | RATE | | | |
|--------|---------|-----------|-----------|-----------|----------|
| | | This Week | Last Week | High 2020 | Low 2020 |
| 1 year | MR | 17.000 | 16.500 | 17.500 | 15.750 |

US\$

4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

Các thị trường phá dỡ tiếp tục đóng cửa không giao dịch

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có lt ldt > 5.000)

| Xếp loại | Giao tại | Tàu hàng rời | | Tàu dầu | |
|----------|------------|--------------|-----|---------|-----|
| | | US\$ | ▼/▲ | US\$ | ▼/▲ |
| 1 | Bangladesh | N/A | | N/A | |
| 2 | Pakistan | N/A | | N/A | |
| 3 | India | N/A | | N/A | |
| 4 | Turkey | N/A | | N/A | |

(đơn vị tính : usd/lt ldt, 1 lt ldt = 1.016 ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 14/2020

| Tên Tàu | Loại tàu | Năm Đóng | LDT | Nước phá dỡ | Giá (US\$/lt ldt) | Dwt | Comments |
|---------|----------|----------|-----|-------------|-------------------|-----|----------|
| | | | | | | | |

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.